

TẬP A-HÀM QUYỂN 4

KINH 88. HIẾU DƯƠNG<sup>1</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ có Bà-la-môn trẻ tuổi tên là Uất-đa-la<sup>2</sup> đến chỗ Đức Phật. Sau khi chào hỏi xong, lui qua ngồi một bên, bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn, con thường đi khát thực như pháp, đem cúng dường cho cha mẹ, khiến cho ông bà được an vui, xa lìa khổ. Bạch Thế Tôn, việc làm của con như vậy có nhiều phước không?”

Phật bảo Uất-đa-la:

“Thật có nhiều phước. Vì sao? Vì nếu có người nào khát cầu đúng pháp, để cúng dường cha mẹ, làm cho an vui, trừ khổ não, thì thật là người có phước lớn.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói bài kệ rằng:

*Như người đối cha mẹ,  
Cung kính và cúng dường,  
Đời này lưu tiếng thơm,  
Khi chết được lên trời.*

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật đã dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 89. ƯU-BA-CA (1)<sup>3</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Bà-la-môn tuổi trẻ tên là Ưu-ba-ca<sup>4</sup> đến chỗ

1. Ấn Thuận Hội Biên, tiếp theo Tụng 5 Bát chúng, 21. Tương ứng Bà-la-môn (Đại Chánh kinh 1151-1163, 88-102, 1178-1187). Đại Chánh, quyển 4, kinh 88, tương đương Pāli, S. 7. 19 Mātuposaka; Biệt dịch 100(88).
2. Uất-đa-la 鬱多羅; xem kinh 282. Pāli: Mātupasako brāhmaṇo: Bà-la-môn tên là Mātupasaka.
3. Pāli, A.iv. 39 Ujjaya. Cf. Biệt dịch, 100 (89).
4. Ưu-ba-ca 優波迦. Pāli: Ujjayo brāhmaṇo: Bà-la-môn tên là Ujjaya.

Đức Phật. Sau khi chào hỏi xong, lui ngồi qua một bên, bạch Phật rằng:

“Bạch Cù-đàm, các Bà-la-môn thường hay khen ngợi đại hội tà thanh<sup>5</sup>. Còn Sa-môn Cù-đàm có khen ngợi đại hội tế lễ không?”

Phật bảo Ưu-ba-ca:

“Ta không khen ngợi một chiều. Hoặc có đại hội tà thanh Ta tán thán. Cũng có đại hội tà thanh Ta không tán thán.”

Ưu-ba-ca bạch Phật:

“Những đại hội tế lễ nào có thể được khen ngợi và những đại hội tế lễ nào không được khen ngợi?”

Phật bảo Ưu-ba-ca:

“Nếu có đại hội tế lễ nào mà cột trói cả bầy nghé, trâu đực, trâu cái, những con dê và những chúng sanh nhỏ bé khác, tất cả đều bị sát hại; hành hạ áp bức những kẻ nô tỳ, người làm công, đánh đập bằng chùy roi vọt, làm cho sợ hãi, buồn khổ, khóc la, kêu gào, không hoan hỷ, không sướng, lao dịch khổ nhọc. Những đại hội tế lễ như vậy, Ta không khen ngợi, vì chúng gây nên tai nạn lớn.

“Nếu những đại hội tế lễ mà không trói cột các súc vật, cho đến không khiến chúng sanh phải lao dịch khổ nhọc; những đại hội tế lễ như vậy được Ta khen ngợi tán thán, vì nó không mang lại tai nạn lớn.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

*Đại hội như tế ngựa,<sup>6</sup>  
Gây nên tai họa lớn;  
Các tà thanh như vậy,  
Đại tiên không khen ngợi.  
Trói cột các chúng sanh,  
Sát hại côn trùng nhỏ,  
Chẳng phải lễ hội chánh,  
Đại tiên không tùy thuận.*

<sup>5</sup>. Tà thanh đại hội 邪盛大會 . N<sup>o</sup>100(89): đại tự 大祀 . Pāli: (mahā)yañña.

<sup>6</sup>. Mã tự, loại tế đàn trong đó là vật hy sinh. Bản Pāli liệt kê: assamedham, hy sinh ngựa; purisanedham, hy sinh người; sammāpāsam, lễ ném gậy; vājapeyya, lễ uống rượu (để thêm sức), niraggala, vô già hội (lễ rút then).

*Nếu không hại chúng sanh,  
Không gây các tai họa,  
Thì gọi lễ hội chánh,  
Đại tiên thuận tán thán.  
Bố thí và cúng dường,  
Đúng pháp thiết đại tế;  
Người thí, tâm thanh tịnh,  
Phạm hạnh ruộng phước tốt;  
Những đại hội như vậy,  
Gọi lễ hội La-hán.  
Hội này được quả lớn,  
Chư Thiên đều hoan hỷ.  
Tự mình cung kính thỉnh,  
Tự tay ban phát cho,  
Mình người đều thanh tịnh;  
Cho này được quả lớn.  
Kẻ trí cho như vậy,  
Tín tâm được giải thoát.  
Cõi đời vui, không tội,  
Người trí sanh nơi đó.*

Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn Ưu-ba-ca nghe những gì Đức Phật đã dạy, tùy hỷ hoan hỷ, làm lễ mà lui.

M

KINH 90. ƯU-BA-CA (2)<sup>7</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà thuộc nước Xá-vệ. Đức Phật cũng nói đầy đủ như kinh trên<sup>8</sup>, tuy nhiên có sự sai khác nơi bài kệ, Ngài đã nói:

*Vô vi, không các nạn,  
Khi tế lễ thanh tịnh,*

<sup>7</sup>. Pāli, A.iv. 40. Udāyi. Cf. Biệt dịch, N<sup>o</sup>100(90).

<sup>8</sup>. Bản Pāli, người hỏi là Bà-la-môn Udāyi.

*Thuận hành theo như pháp,  
Giữ gìn các phạm hạnh,  
Tiếng thơm khắp thế giới,  
Vượt lên trên phàm tục.  
Đối với tế đàn thiện,  
Phật khen ngợi lễ này.  
Bố thí và cúng dường,  
Tế lễ phải tùy thời,  
Tịnh tín, cho bình đẳng,  
Phạm hạnh ruộng phước tốt,  
Người ban cho như vậy,  
Là cúng ruộng La-hán.  
Cho rộng lớn như vậy,  
Chư Thiên sẽ khen ngợi,  
Tự mình cung kính thỉnh,  
Tự tay ban phát cho,  
Mình người đều thanh tịnh;  
Cho này được quả lớn.  
Kẻ trí cho như vậy,  
Tín tâm được giải thoát.  
Cõi đời vui, không tội,  
Người trí sanh nơi đó.*

Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn Ưu-ba-ca nghe những gì Đức Phật đã dạy, tùy hỷ hoan hỷ, làm lễ mà lui.

## M

### KINH 91. UẤT-XÀ-CA<sup>9</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn Cấp cô độc, cây Kỳ-đà thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ có Bà-la-môn tuổi trẻ tên là Uất-xà-ca<sup>10</sup> đến chỗ Phật, cúi đầu làm lễ sát chân Phật, rồi lui ngồi qua một bên,

---

<sup>9</sup>. Pāli, A. viii. 55. Ujjaya. Cf. Biệt dịch, N<sup>o</sup>100(91).

<sup>10</sup>. Uất-xà-ca 鬱闍迦. Pāli, Ujjaya brāhmaṇa.

bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn, người thế tục tại gia nên thực hành bao nhiêu pháp để được lợi ích hiện tại và an lạc ngay hiện tại<sup>11</sup>?”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Có bốn pháp giúp cho người thế tục tại gia được lợi ích hiện tại và an lạc ngay hiện tại. Đó là: Phương tiện đầy đủ, Thủ hộ đầy đủ, Thiện tri thức đầy đủ, Chánh mạng đầy đủ.

“Thế nào là Phương tiện đầy đủ<sup>12</sup>? Người thiện nam tự nuôi sống bằng các nghề nghiệp kỹ xảo, như làm ruộng, buôn bán, phục vụ vương sự, chép sách, toán thuật, hội họa. Đối với những nghề nghiệp kỹ xảo đó, luôn tinh tấn siêng năng trau dồi. Đó gọi là Phương tiện đầy đủ.

“Thế nào là Thủ hộ đầy đủ? Người thiện nam có tiền bạc, gạo lúa, do nỗ lực mà thu hoạch, tự tay mình làm ra, đúng như pháp mà có được, tích cực giữ gìn, không để cho vua, giặc, nước, lửa, tước đoạt, hay trôi, chìm, mất mát. Ngược lại, nếu không khéo giữ gìn sẽ tiêu mất; hay nếu không lưu tâm đến chúng, thì sẽ bị người khác chiếm lấy, cùng những tai nạn sẽ làm cho hư hỏng. Đó gọi là người thiện nam khéo thủ hộ.

“Thế nào là Thiện tri thức đầy đủ? Có người thiện nam không mất điều độ, không buông lung, không dối trá, không hung hiểm. Những tri thức như vậy, có khả năng khéo léo an ủi; sự sâu khổ chưa sanh có thể khiến không sanh, sự sâu khổ đã sanh có thể khai mở, tỉnh giác; những điều vui thích chưa sanh có thể khiến sanh nhanh, những điều vui thích đã sanh khiến giữ gìn không để mất. Đó gọi là người thiện nam thiện tri thức đầy đủ.<sup>13</sup>

“Thế nào là Chánh mạng đầy đủ? Người thiện nam có được những tiền của, trong việc chi thu cân đối, bảo quản chu tất, không để cho việc nhập nhiều mà xuất ít, hay xuất nhiều mà nhập ít; như người

---

<sup>11</sup>. Hán: hiện pháp an cập hiện pháp lạc 現法安及現法樂 . Pāli: diṭṭhadhammahitāya diṭṭhadhammasukhāya.

<sup>12</sup>. Hán: phương tiện cụ túc 方便具足 . Pāli: uṭṭhānasampāda: thành tựu tinh cần.

<sup>13</sup>. Cf. Pāli: kalyāṇamittā... saddhasampannā, sīlasampannā, cāgasampannā, paññā-sampannā, bạn tốt... là những người có tín, có giới, có thí xả, có tuệ.

cầm cân ít thì phải thêm, nhiều thì phải bớt, cho đến lúc nào biết cân bằng thì mới thôi. Như vậy, người thiện nam đã cân đối được tài vật của mình trong khi xuất nhập ngang nhau, không khiến cho nhập nhiều xuất ít, hay xuất nhiều nhập ít. Nếu người thiện nam không có tiền của nhiều mà sử dụng rộng rãi quá trớn, thì do sự sinh hoạt này mà người ta nói là ‘quả ưu-đàm-bát không có hạt giống’<sup>14</sup>; ham muốn ngu si, không biết nghĩ đến sau này. Hoặc có người thiện nam dư dật mà không dám tiêu dùng, mọi người ở gần đều nói: ‘Người ngu si này như con chó chết đói.’ Cho nên người thiện nam, những tiền của có được, nên tự mình cân đối, xuất nhập ngang nhau. Đó gọi là Chánh mạng đầy đủ. Như vậy Bà-la-môn, đây là bốn pháp thành tựu lợi ích hiện tại và an lạc hiện tại.”

Bà-la-môn bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, những người tại gia có bao nhiêu pháp để có thể làm cho lợi ích đời sau, an lạc đời sau?”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Có bốn pháp có thể làm cho lợi ích đời sau, an lạc đời sau. Đó là: Tín đầy đủ, Giới đầy đủ, Thí đầy đủ, Tuệ đầy đủ.

“Thế nào là có Đức tin đầy đủ? Đối với Như-lai, người thiện nam có tâm kính tin, gốc rễ tín vững chắc, mà chư Thiên, Ma, Phạm cùng với loài người<sup>15</sup> không thể phá hoại. Đó gọi là người thiện nam có Đức tin đầy đủ.

“Thế nào là có Giới đầy đủ? Người thiện nam không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Đó gọi là có Giới đầy đủ.

“Thế nào là có Thí đầy đủ? Người thiện nam với tâm không vấy bẩn bởi sự keo kiệt, sống đời tại gia mà hành bố thí buông xả<sup>16</sup>, thường tự tay mình cho, vui vẻ tu hạnh thí xả. Đó gọi là người thiện nam có

<sup>14</sup>. Bản Cao-li: ưu-đàm-bát quả 優曇鉢果 ; bản Tống-Nguyên-Minh: ưu-đàm-bát hoa. Bản Pāli: udumbarakhādīvāyam kulaputto bhoge khādātī ti, “thiện nam tử này thọ dụng như người ta ăn quả sung. Số giải: như người rung cây sung chín, làm rụng nhiều quả, nhưng chỉ ăn vài quả ăn được, còn thì vất bỏ hết.

<sup>15</sup>. Hán: cập dư thế nhân đồng pháp 及餘世人同法 . Pāli: sadevamanussa, bản Hán hiểu tiền tố **sa-** (cùng với) là “đồng pháp”. Xem kinh 647 ở sau.

<sup>16</sup>. Hán: giải thoát thí 解脫施 . Pāli: muttacāga.

Thí đầy đủ.

“Thế nào là có Tuệ đầy đủ? Người thiện nam biết như thật về Khổ Thánh đế; biết như thật về Tập, Diệt, Đạo Thánh đế. Đó gọi là người thiện nam có Tuệ đầy đủ.

“Nếu người thiện nam nào ở tại gia đình mà thực hành bốn pháp này, có thể thành tựu lợi ích hiện tại và an lạc hiện tại.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn, lại nói kệ rằng:

*Phương tiện<sup>17</sup>, tạo dựng nghiệp,  
Tích tụ phải giữ gìn,  
Người thiện nam thân hữu,  
Chánh mạng trong tự sống.  
Tịnh tín, giới đầy đủ,  
Bố thí lìa xan tật,  
Thanh tịnh đường thẳng tiến<sup>18</sup>,  
Đời sau được an lạc.  
Nếu sống đời tại gia,  
Thành tựu tám pháp này,  
Suy nghiệm lời Phật dạy,  
Những điều Phật giác tri,  
Thì hiện tại an ổn,  
Sống hiện tại hỷ lạc,  
Đời sau cũng hỷ lạc.*

Phật nói kinh này xong, Uất-xà-ca nghe những gì Đức Phật đã dạy, tùy hỷ hoan hỷ, làm lễ rồi lui.

M

---

<sup>17</sup>. Hán, phương tiện, đây nên hiểu “tinh cần”. Pāli: uṭṭhātā kammadheyyesu, hăng hái trong các sự nghiệp.

<sup>18</sup>. Để bản: tốc đạo 速道; bản Nguyên-Minh: mê đạo 迷道; Ấn Thuận cũng hiệu chính là “mê đạo”. Hiệu chính nhầm. Pāli: niccam maggam, thường đạo. Đây chỉ con đường sinh thiên.